

Số: /TTr-UBND

Phường Đức Xuân, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi,
mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của
Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đức Xuân**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân phường Đức Xuân

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025), Ủy ban nhân dân phường kính trình Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đức Xuân, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 30/4/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Trong đó, tại mục 7 về thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật đã chỉ đạo: “*Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển...*”. Đây là chủ trương lớn của Đảng nhằm tăng cường nguồn lực, nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trong giai đoạn mới.

Thể chế hóa chủ trương của Đảng, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) đã quy định hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở cấp xã gồm “14. *Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh*”, “15. *Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã*.” (khoản 14, 15 Điều 4); đồng thời quy định “2. *Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết để quy định: a) Những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao; b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; c) Chính sách, biện pháp nhằm*

phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp” (Điều 22). Theo đó, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, HĐND và UBND phường có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để bảo đảm nguồn lực phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, trong đó điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 quy định: “2. **Tổng mức chi trong xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:.... b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản; c) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản**”.

Căn cứ các quy định nêu trên, việc HĐND phường ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ ban hành hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 “2. **Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là... nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp... do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này.**”. Tuy nhiên, Nghị định chưa quy định cụ thể danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi tương ứng đối với từng nhiệm vụ trong phạm vi tổng mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND các cấp; đồng thời chưa hướng dẫn mức khoán đối với từng hoạt động cấu thành của mỗi nhiệm vụ. Theo đó, trường hợp không quy định thống nhất áp dụng trên địa bàn phường dẫn đến sự khác nhau trong việc xác định nhiệm vụ, hoạt động và phân bổ kinh phí, ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tại tỉnh Thái Nguyên, ngày 30/12/2025, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND quy định một số nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa

văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, không quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND cấp xã. Do vậy, đến nay, trên địa bàn phường chưa có quy định cụ thể làm cơ sở thống nhất cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường.

Bên cạnh đó, từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, khối lượng nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền cho cấp xã ngày càng tăng, yêu cầu ban hành văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa quy định của cấp trên, bảo đảm thống nhất trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại địa phương. Qua rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường cho thấy hiện có 03 văn bản quy phạm pháp luật do UBND các phường Đức Xuân, Huyện Tụng, Nguyễn Thị Minh Khai (trước sắp xếp) ban hành. Các văn bản trên có phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng giới hạn trên địa bàn các tổ dân phố thuộc các phường trước sắp xếp; không còn phù hợp về phạm vi áp dụng, không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ khi tổ chức triển khai trên địa bàn phường Đức Xuân sau sắp xếp. Do đó, cần thiết phải xây dựng Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở với hình thức văn bản quy phạm pháp luật để thay thế các quyết định nêu trên, bảo đảm tính thống nhất trong phạm vi toàn phường. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ thực tiễn phát sinh yêu cầu bảo đảm kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương.

Từ những căn cứ pháp lý và yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc HĐND phường ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường là cần thiết, nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương, bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí; đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết nhằm hoàn thiện cơ chế tài chính bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật theo Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội. Nghị quyết làm cơ sở pháp lý thống nhất cho việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường. Qua đó, bảo đảm nguồn lực để nâng cao chất lượng xây

dựng pháp luật, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và thi hành pháp luật trên địa bàn phường.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết được thực hiện trên quan điểm bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Nghị quyết phải bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, công khai, minh bạch; cập nhật, điều chỉnh mức chi đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp với điều kiện ngân sách của phường. Quan điểm xuyên suốt là nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, gắn trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, kiểm tra, rà soát và bảo đảm quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 10/6/2026, UBND phường đăng ký xây dựng văn bản tại Tờ trình số 49/TTr-UBND về đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đức Xuân.

2. Ngày 24/6/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân phường ban hành Công văn số 268/HĐND-VP về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

3. Ngày 25/6/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành Quyết định số 847/QĐ-UBND về việc giao chủ trì xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường Đức Xuân.

4. Ngày 25/6/2026, Văn phòng HĐND và UBND đã ban hành Quyết định số 189/QĐ-VP về việc thành lập Tổ soạn thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đức Xuân; Tổ soạn thảo đã họp thống nhất nội dung xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đức Xuân.

5. Văn phòng HĐND và UBND thực hiện thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15), Báo cáo thẩm định số /BC-VP ngày /7/2026.

6. Ngày /7/2026, Văn phòng HĐND và UBND hoàn thiện hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân phường tại Tờ trình số/TTr-VP về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp

luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đức Xuân.

IV. THUYẾT MINH MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường Đức Xuân.

b) Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc được giao nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của phường Đức Xuân.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của phường Đức Xuân.

2. Về việc áp dụng mức chi tối đa đối với từng văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND phường ban hành

Dự thảo Nghị quyết quy định áp dụng mức chi tối đa đối với từng văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND phường ban hành theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ, cụ thể: 10.000.000 đồng/01 nghị quyết của HĐND phường và 8.000.000 đồng/01 quyết định của UBND phường. Việc xác định mức chi nêu trên được xem xét trên cơ sở các nội dung sau:

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội yêu cầu “*bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển*”. Đây là chủ trương lớn nhằm tăng cường nguồn lực cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Tuy nhiên, dự kiến số lượng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành hằng năm không nhiều. Theo rà soát, dự kiến trong năm 2026, phường ban hành 03 văn bản quy phạm pháp luật (gồm 02 nghị quyết của HĐND và 01 quyết định của UBND). Trường hợp áp dụng mức chi tối đa theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP thì tổng kinh phí thực hiện là 28 triệu đồng. Trong khi đó, tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn phường năm 2026 được giao là 186.318 triệu đồng; kinh phí xây dựng 03 văn bản quy phạm pháp luật nêu trên chỉ chiếm khoảng 0,015% tổng chi ngân sách.

Ngoài ra, trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cấp xã được thực hiện theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) cũng quy định mức chi 10.000.000 đồng/01 nghị quyết ban hành mới và 8.000.000 đồng/01 quyết định ban hành mới. Qua thực tiễn triển khai cho thấy, mức chi này cơ bản

phù hợp với điều kiện bảo đảm nguồn lực của địa phương, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời tạo thuận lợi trong công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Do đó, để đảm bảo phù hợp chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 66-NQ/TW và bảo đảm tính kế thừa trong tổ chức thực hiện, UBND phường đề xuất áp dụng mức chi tối đa đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân phường là 10.000.000 đồng/01 nghị quyết và quyết định của Ủy ban nhân dân phường là 8.000.000 đồng/01 quyết định.

3. Về việc xác định định mức khoán cụ thể đối với từng loại văn bản

Theo quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ: “2. Tổng mức chi xây dựng nghị quyết của HĐND cấp xã, quyết định của UBND cấp xã ... b) Nghị quyết của HĐND cấp xã là 10.000.000đồng/ văn bản; c) Quyết định của UBND cấp xã là 8.000.000đồng/ văn bản; ... 4. Tổng mức chi quy định tại khoản 2 Điều này là mức chi được áp dụng cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng định mức khoán chi như sau: a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại khoản 2 Điều này...; b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì **áp dụng bằng 60% tổng mức chi** trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại khoản 2 Điều này... 5. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì **áp dụng tổng mức chi bằng 30% tổng mức chi** trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại khoản 2 Điều này...”.

Căn cứ quy định nêu trên, UBND phường đề xuất định mức khoán cụ thể đối với từng loại văn bản như sau:

a) Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường:

- Nghị quyết mới hoặc Nghị quyết thay thế Nghị quyết hiện hành (bằng 100%): tổng mức chi 10 triệu đồng/văn bản.

- Nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ 02 Nghị quyết trở lên (bằng 100%): tổng mức chi 10 triệu đồng/văn bản.

- Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết (bằng 60%): tổng mức chi 6 triệu đồng/văn bản.

- Nghị quyết bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết (bằng 30%): tổng mức

chi 3 triệu đồng/văn bản.

b) Đối với Quyết định của Ủy ban nhân dân phường:

- Quyết định mới hoặc Quyết định thay thế Quyết định hiện hành (bằng 100%): tổng mức chi 8 triệu đồng/văn bản.

- Quyết định sửa đổi, bổ sung từ 02 Quyết định trở lên (bằng 100%): tổng mức chi 8 triệu đồng/văn bản.

- Quyết định sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định (bằng 60%): tổng mức chi 4,8 triệu đồng/văn bản.

- Quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Quyết định (bằng 30%): tổng mức chi 2,4 triệu đồng/văn bản.

4. Mức khoán chi cho từng nhiệm vụ đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường; danh mục hoạt động, sản phẩm và định mức khoán chi trong công tác soạn thảo; thẩm định; tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra, trình HĐND, UBND phường

UBND phường xác định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; danh mục hoạt động, sản phẩm và định mức khoán chi trong công tác soạn thảo; thẩm định; tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra, trình HĐND, UBND trên cơ sở tham khảo tỷ lệ mức khoán chi cho xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh quy định tại Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh. Đồng thời, định mức khoán chi được xác định trên cơ sở tính chất, mức độ phức tạp của từng hoạt động.

Bên cạnh đó, UBND phường xác định bổ sung nhiệm vụ chi cho nội dung tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND, dự thảo Quyết định của UBND; đồng thời không quy định mức chi cho công tác thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND, cụ thể:

- Chi hỗ trợ tối đa cho tất cả các cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý (không bao gồm cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo): Tổng mức chi 500.000 đồng/ nghị quyết của HĐND; 500.000 đồng/ quyết định của UBND. Nội dung chi này đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, nhằm khuyến khích, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong nghiên cứu tham gia ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trên địa bàn.

- Về mức chi cho công tác thẩm tra của các Ban HĐND phường đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND phường: UBND phường đề xuất không quy định mức chi cho nội dung này do đã được chi theo quy định tại Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND ngày 28/4/2026 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ một số chế độ, chính

sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trên cơ sở đó, UBND phường xác định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; danh mục hoạt động, sản phẩm và định mức khoán chi trong công tác soạn thảo; thẩm định; tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra, trình HĐND, UBND như sau:

a) Mức khoán chi cho từng nhiệm vụ đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới, thay thế như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Loại văn bản	Tổng mức chi	Nhiệm vụ soạn thảo ¹	Nhiệm vụ thẩm định ²	Nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình HĐND, UBND ³	Nhiệm vụ thẩm tra, trình thông qua ⁴
1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường	10.000	6.000	2.000	1.000	1.000
2	Quyết định của Ủy ban nhân dân phường	8.000	5.000	2.000	1.000	

b) Danh mục hoạt động, sản phẩm và định mức khoán chi trong công tác soạn thảo; thẩm định; tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra trình HĐND, UBND phường như sau:

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi (nghìn đồng)	
			Nghị quyết của HĐND phường	Quyết định của UBND phường
I	NHIỆM VỤ SOẠN THẢO			
1	Xây dựng Tờ trình của cơ quan chủ trì soạn thảo trình Ủy ban nhân dân xin chủ trương xây dựng dự thảo văn bản; Tờ trình đăng ký xây dựng dự thảo nghị quyết của HĐND; dự thảo Tờ trình và các tài liệu có liên quan.	Dự thảo Tờ trình/Tờ trình	1.000	1.000

¹ Đơn vị chủ trì nhiệm vụ soạn thảo là đơn vị dự toán.

² Văn phòng HĐND và UBND phường là đơn vị dự toán.

³ Văn phòng HĐND và UBND phường là đơn vị dự toán.

⁴ Văn phòng HĐND và UBND phường là đơn vị dự toán

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi (nghìn đồng)	
			Nghị quyết của HĐND phường	Quyết định của UBND phường
2	Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (dự thảo sơ bộ, dự thảo do Tổ soạn thảo thống nhất và dự thảo báo cáo lãnh đạo cơ quan chủ trì soạn thảo trước khi xin ý kiến, đăng tải công khai hoặc đánh giá tác động ảnh hưởng)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	2.000	1.500
3	Các nhóm hoạt động liên quan đến tổ chức lấy ý kiến dự thảo, đăng tải trên môi trường điện tử, bao gồm:		1.500	1.300
3.1	<i>Xây dựng bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.</i>	<i>Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo</i>	500	400
3.2	<i>Xây dựng bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý</i>	<i>Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý</i>	500	400
3.3	<i>Chi hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý (không bao gồm cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo)⁵</i>	<i>Văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị</i>	500	500
4	Xây dựng báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định.	Báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định	500	400
5	Xây dựng báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm tra	Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm tra	500	400
6	Hoàn thiện dự thảo văn bản sau thẩm định	Dự thảo văn bản được hoàn thiện sau thẩm định	500	400
Tổng I			6.000	5.000
II	NHIỆM VỤ THẨM ĐỊNH			
	Văn phòng HĐND và UBND phường thẩm định độc lập hoặc tổ chức Tổ thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản. Trường hợp tổ chức Tổ thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định, Văn phòng HĐND và UBND phường mời đại diện phòng Kinh tế, phòng Văn hóa - Xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia,...	Một hoặc một số sản phẩm như sau: - Dự thảo Báo cáo thẩm định sơ bộ của chuyên viên/ý kiến thẩm định của Phòng chuyên môn hoặc tổ thẩm định (nếu có) - Báo cáo thẩm định chính thức của Văn	2.000	2.000

⁵ Mức chi hỗ trợ tại mục 3.3 là tổng kinh phí hỗ trợ tối đa cho tất cả các cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý (không bao gồm cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo)

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi (nghìn đồng)	
			Nghị quyết của HĐND phường	Quyết định của UBND phường
	tham gia cuộc họp Tổ thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định	phòng HĐND và UBND phường - Văn bản, biên bản họp - Ý kiến bằng văn bản hoặc ý kiến thể hiện trong biên bản cuộc họp		
Tổng II			2.000	2.000
III	TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ VÀ TRÌNH CẤP CỐ THẨM QUYỀN			
1	Chuẩn bị tài liệu phục vụ phiên họp Ủy ban nhân dân phường; lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân phường, lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường.	Phiếu lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân phường, lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường hoặc Kết luận của Ủy ban nhân dân phường.	500	500
2	Hoàn thiện hồ sơ sau khi có ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân phường, lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường	Hồ sơ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sau khi có ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân phường, lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường.	500	500
Tổng III			1.000	1.000
IV	NHIỆM VỤ THẨM TRA, TRÌNH THÔNG QUA			
1	Xây dựng báo cáo thẩm tra trình kỳ họp	Báo cáo thẩm tra	500	
2	Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình ký chứng thực, ban hành	Nghị quyết	500	
Tổng IV			1.000	1.000
Tổng I + II + III + IV			10.000	8.000

5. Dự thảo Nghị quyết xác định nguồn kinh phí chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND phường: do ngân sách phường bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân

dân và Ủy ban nhân dân phường theo phân cấp ngân sách hiện hành.

6. Để bảo đảm tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định, dự thảo Nghị quyết xác định điều khoản thi hành như sau: Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết gồm **05** điều và **02** phụ lục ban hành kèm theo, cụ thể:

1. Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

2. Điều 2: Nội dung chi, mức khoán chi và định mức khoán đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân phường và Ủy ban nhân dân phường

3. Điều 3: Nguồn kinh phí

4. Điều 4: Tổ chức thực hiện.

5. Điều 5: Điều khoản thi hành.

6. Phụ lục I: Mức khoán chi cho từng nhiệm vụ đối với xây dựng mới, thay thế văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường

7. Phụ lục II: Danh mục hoạt động, sản phẩm và định mức khoán chi trong công tác soạn thảo; thẩm định; tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra trình Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường; UBND phường trình HĐND phường xem xét, quyết định./.

Gửi kèm theo:

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.
2. Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết.
3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.
4. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.
5. Các tài liệu có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các ban HĐND phường;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Long Văn Thắng